

## PHÂN TÍCH BẢY CÂU THƠ ĐẦU BÀI THƠ ĐỒNG CHÍ CỦA CHÍNH HỮU

### 1. Phân tích bảy câu thơ đầu bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Văn chương giống như một cây bút đa màu, nó vẽ lên bức tranh cuộc sống bằng những gam màu hiện thực. Văn chương không bao giờ tìm đến những chốn xa hoa mỹ lệ để làm mãn nhãn người đọc, nó tiếp cận hiện thực và tiếp nhận thứ tình cảm chân thật không giả dối. Người nghệ sĩ đã dùng cả trái tim mình để đưa bạn đọc trở lại với đời thực để cùng lắng đọng, cùng sẻ chia. Phân tích bài thơ Đồng Chí, Chính Hữu đã dẫn bạn đọc vào bức tranh hiện thực nơi núi rừng biên giới nhưng thấm đẫm tình đồng chí đồng đội bằng thứ văn giản dị, mộc mạc. Đặc biệt là bảy câu thơ đầu. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỉ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.

Phải chăng, chất lính đã thấm dần vào chất thơ, sự mộc mạc đã hòa dần vào cái thi vị của thơ ca tạo nên những vần thơ nhẹ nhàng và đầy cảm xúc?

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp gian lao, lẽ đương nhiên, hình ảnh những người lính, những anh bộ đội sẽ trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến, trở thành niềm tin yêu và hy vọng của cả dân tộc. Mở đầu bài thơ Đồng chí, Chính Hữu đã nhìn nhận, đã đi sâu vào cả xuất thân của những người lính:

*“Quê hương anh đất mặn đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”*

Sinh ra ở một đất nước vốn có truyền thống nông nghiệp, họ vốn là những người nông dân mặc áo lính theo bước chân anh hùng của những nghĩa sĩ Cần Giuộc năm xưa. Đất nước bị kẻ thù xâm lược, Tổ quốc và nhân dân đứng dưới một tròng áp bức. “Anh và tôi”, hai người bạn mới quen, đều xuất thân từ những vùng quê nghèo khó. hai câu thơ vừa như đối nhau, vừa như song hành, thể hiện tình cảm của những người lính. Từ những vùng quê nghèo khổ ấy, họ tạm biệt người thân, tạm biệt xóm làng, tạm biệt những bãi mía, bờ dâu, những thảm cỏ xanh mướt màu, họ ra đi chiến đấu để tìm lại, giành lại linh hồn cho Tổ quốc. Những khó khăn ấy dường như không thể làm cho những người lính chùn bước:

*“Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ*

Họ đến với cách mạng cũng vì lý tưởng muốn dâng hiến cho đời. Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình. Chung một khát vọng, chung một lý tưởng, chung một niềm tin và khi chiến đấu, họ lại kề vai sát cánh chung một chiến hào... Dường như tình đồng đội cũng xuất phát từ những cái chung nhỏ bé ấy. Lời thơ như nhanh hơn, nhịp thơ dồn dập hơn, câu thơ cũng trở nên gần gũi hơn:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ  
Đồng chí!”*

Một loạt từ ngữ liệt kê với nghệ thuật điệp ngữ tài tình, nhà thơ không chỉ đưa bài thơ lên tận cùng của tình cảm mà sự ngắt nhịp đột ngột, âm điệu hơi trầm và cái âm vang lạ lùng cũng làm cho tình đồng chí đẹp hơn, cao quý hơn. Câu thơ chỉ có hai tiếng nhưng âm điệu lạ lùng đã tạo nên một nốt nhạc trầm ấm, thân thương trong lòng người đọc. Trong muôn vàn nốt nhạc của tình cảm con người phải chăng tình đồng chí là cái cung bậc cao đẹp nhất, lý tưởng nhất, nhịp thở của bài thơ như nhẹ nhàng hơn, hơi thơ của bài thơ cũng như mảnh mai hơn. Dường như Chính Hữu đã thổi vào linh hồn của bài thơ tình đồng chí keo sơn, gắn bó và một âm vang bất diệt làm cho bài thơ mãi trở thành một phần đẹp nhất trong thơ Chính Hữu.

Chi với bảy câu thơ đầu của bài “Đồng chí”, Chính Hữu đã sử dụng những hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỷ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.

## **2. Em có suy nghĩ gì về bảy câu thơ đầu bài thơ Đồng chí của Chính Hữu**

Tình đồng chí, đồng đội cao quý, trong sáng mà không kém phần thiêng liêng của những người lính được tác giả Chính Hữu tái hiện đầy sinh động trong bài thơ Đồng chí. Trong bảy câu thơ mở đầu, tác giả đã nói về nguồn gốc xuất thân của những người lính. Họ vốn là những con người hoàn toàn xa lạ nhưng lại gắn kết với nhau bởi chiến tranh, cùng chung lý tưởng đó chính là đấu tranh cho độc lập, cho tự do.

Ngay từ những câu thơ mở đầu bài thơ “Đồng chí”, Chính Hữu đã lý giải những cơ sở hình thành tình đồng chí thấm thiết, sâu nặng của “anh” và “tôi” – của những người lính cách mạng:

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.  
Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,  
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.  
Đồng chí!”*

Mở đầu bài thơ, Chính Hữu đã nêu ra hoàn cảnh xuất thân của những người lính. Họ đều là những người lính đi ra từ miền quê lam lũ. Nếu “anh” ra đi từ miền “nước mặn đồng chua” thì “tôi” đến từ “miền đất cày lên sỏi đá”. Hai miền đất xa lạ nhưng đều gặp nhau ở một điểm chung, đó là cái khắc nghiệt của tự nhiên đã cuốn lấy cuộc sống của những người lao động, khiến cho cái nghèo cái khổ đi theo họ suốt năm suốt tháng.

Những con người đến từ những vùng đất xa lạ đó, tưởng chừng như khó có thể gặp gỡ và quen biết. Vậy mà họ “tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”. Đây là một sự gặp gỡ tình cờ và không hề báo trước. Nhưng đây là một sự gặp gỡ tất yếu. Vì những con người ấy cùng chung một lý tưởng: “Súng bên súng, đầu sát bên đầu”. Hình ảnh “súng bên súng” chính là thể hiện cho những ngày tháng cùng chiến đấu chống lại kẻ thù. Còn hình ảnh “đầu sát bên đầu” là thể hiện cho sự đồng điệu về tâm hồn. Những con người cùng chung mục đích sống, lý tưởng sống là chiến đấu và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ nhân dân.

Và tình đồng chí, đồng đội càng trở nên bền chặt và nảy nở hơn khi họ cùng nhau chia sẻ mọi khó khăn, vất vả ở cuộc sống chiến trường:

*“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”*

Ở núi rừng Việt Bắc thì những cái lạnh giá buốt làm cho những chiến sĩ của chúng ta rất lạnh, đôi khi họ còn bị sốt rất cao do phải sống trong một môi trường khắc nghiệt như vậy. Nhưng vượt lên trên tất cả những khó khăn, thiếu thốn, khắc nghiệt của thời tiết thì họ đã chia sẻ chăn cho nhau để giữ ấm. Chăn không đủ thì những đêm rét buốt họ đắp chung nhau một chiếc chăn để giữ ấm. Chính cái “chung chăn” ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để rồi họ trở thành “đôi tri kỷ”. “Tri kỷ” thân thiết, gắn bó, hiểu

tâm tư tình cảm của nhau. Mà là “đôi tri kỷ” thì lại càng gắn bó, thân thiết với nhau hơn. Chính vì thế câu thơ nói đến sự khắc nghiệt của thời tiết, của chiến tranh nhưng sao ta vẫn cảm nhận được cái ấm của tình đồng chí, bởi cái rét đã tạo nên cái tình của hai anh lính chung chăn.

Câu thơ cuối là một câu thơ đặc biệt chỉ với hai tiếng “Đồng chí” khi nghe ta cảm nhận được sự sâu lắng chỉ với hai chữ “Đồng chí” và dấu chấm cảm, tạo một nét nhấn như một điểm tựa, điểm chốt, như đòn gánh, gánh hai đầu là những câu thơ đò sộ. Nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về hai tiếng mới mẻ, thiêng liêng ấy. Câu thơ như một bản lề gắn kết hai phần bài thơ làm nổi rõ một kết luận: cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng lí tưởng thì trở thành đồng chí của nhau.

Qua bảy câu thơ đầu của bài thơ “Đồng chí”, Chính Hữu đã sử dụng nhiều hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị.

### 3. Cảm nhận của em về bảy câu thơ đầu bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu thể hiện hình tượng người lính cách mạng và sự gắn bó keo sơn của họ thông qua những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.

Mở đầu đoạn thơ là tác giả đã miêu tả rõ nét nguồn gốc xuất thân của những người lính cách mạng trong kháng chiến chống Pháp:

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”*

Họ là những người xuất thân từ nông dân, hình ảnh đó được tác giả mô tả rất chân thực, giản dị mà đầy cao đẹp. Với giọng điệu thủ thỉ, tâm tình như đang kể chuyện, giới thiệu về quê hương của anh và tôi. Họ đều là những người con của vùng quê nghèo khó, nơi “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”. Dù cuộc sống nơi quê nhà còn nhiều khó khăn, đời nghèo nhưng vì tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc mà họ sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ đất nước. Đó là sự đồng cảnh ngộ, là niềm đồng cảm sâu sắc giữa những người lính ngày đầu gặp mặt.

*“Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”*

Mỗi người một quê hương, một miền đất khác nhau, họ là những người xa lạ của nhau nhưng họ đã về đây đứng chung hàng ngũ, có cùng lí tưởng và mục đích chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tình đồng chí đã nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ những gian khổ của cuộc sống chiến trường, tác giả đã sử dụng một hình ảnh rất cụ thể, giản dị và gợi cảm để nói lên tình gắn bó đó:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Hoàn cảnh chiến đấu nơi khu rừng Việt Bắc quá khắc nghiệt, đêm trong rừng rét đến thấu xương. Cái chăn quá nhỏ, loay hoay mãi cũng không đủ ấm, chính từ hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn ấy họ đã trở thành tri kỉ với nhau. Những vất vả, khắc nghiệt và nguy nan đã gắn kết họ lại với nhau, khiến cho những người đồng chí trở thành người bạn tâm giao gắn bó. Chính tác giả cũng đã từng là một người lính, nên câu thơ đã chan chứa, tràn đầy tình cảm triu mến sâu nặng với đồng đội.

Câu thơ cuối cùng, chỉ 2 tiếng đơn giản “Đồng chí” được đặt riêng, tuy ngắn gọn nhưng ngân vang, thiêng liêng. Tình đồng chí không chỉ là chung chí hướng, cùng mục đích mà hơn hết đó là tình tri kỉ đã được đúc kết qua bao gian khổ, khó khăn. Chẳng còn sự ngăn cách giữa những người đồng chí, họ đã trở thành một khối thống nhất, đoàn kết và gắn bó.

Tình đồng chí của những người lính cách mạng dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lý tưởng chiến đấu được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của những người lính cách mạng.